

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4291** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác
cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể
cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn
2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách
hành chính và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về việc thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5750/TTr-SNV
ngày 03 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác
cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm 2023.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Đoàn thể Thành phố;
- Sở Nội vụ (2b);
- Cục HQ, Cục Thuế, BHXH TP;
- Kho bạc Nhà nước Thành phố;
- NHNN chi nhánh TPHCM;
- Công an Thành phố;
- Học viện Cán bộ TP;
- Công đoàn Viên chức TP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- VPUB: CVP; các PCVP;
- Các Phòng chuyên môn, P.HC-TC, TTTH;
- Lưu: VT (KSTT-ThL). **11**



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan



KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số **4291/QĐ-UBND** ngày **09** tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. MỤC TIÊU

- Tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ, chi tiết và có hiệu quả các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình CCHC và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Index) của Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021 - 2025 đã ban hành.
- Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác CCHC năm 2023 gắn với Chủ đề năm của Thành phố **“Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội”** và phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2023.

II. CHỈ TIÊU

- Phấn đấu Chỉ số CCHC của Thành phố (PAR Index) năm 2023 cao hơn so với năm 2022 về xếp loại và xếp hạng, thuộc nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước.
- Thực hiện kiểm tra, khảo sát CCHC định kỳ tối thiểu 40% các cơ quan, đơn vị và tối thiểu 20% phường - xã, thị trấn. Kiểm tra đột xuất tối thiểu 10% cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn.
- Về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC)
 - Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn từ 98% trở lên trong từng lĩnh vực, riêng lĩnh vực xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tỷ lệ đạt 95% trở lên.
 - Giảm tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trên lĩnh vực đất đai và lĩnh vực đầu tư xuống còn dưới 3%.
 - Trên 80% các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn từ 97%.
 - 100% các cơ quan, đơn vị công khai và cập nhật kịp thời tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn/trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.
 - 100% hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn phải kịp thời thông báo xin lỗi tổ chức, cá nhân theo quy định.

4. Về tỷ lệ khảo sát ý kiến hài lòng của cá nhân và tổ chức.

4.1. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên.

4.2. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt 95% trở lên.

4.3. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính đạt 95% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

5. 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố được tiếp nhận, xử lý, trả lời và công khai kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

6. 100% các cơ quan, đơn vị công khai và cập nhật kịp thời tỷ lệ đánh giá hài lòng trên Trang thông tin điện tử của đơn vị mình, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

7. Số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban - ngành Thành phố, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35%.

8. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên.

9. 100% sở, ban - ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện (sau đây gọi tắt là UBND quận - huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; 100% đơn vị sự nghiệp công lập về lĩnh vực giáo dục, y tế ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ.

10. Xây dựng môi trường làm việc điện tử

10.1. 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước.

10.2. 100% các đơn vị; cán bộ, công chức lãnh đạo; cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC tại các đơn vị áp dụng chữ ký số trong giải quyết hồ sơ TTHC.

10.3. 100% hệ thống báo cáo của Thành phố được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

10.4. 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011.

10.5. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Bên cạnh triển khai đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ của công tác CCHC theo quy định của Chính phủ, Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và Bộ Nội vụ, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông về CCHC

1.1. Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác Ban Chỉ đạo CCHC Thành phố và sở, ban - ngành, UBND quận - huyện theo quy định mới và phù hợp với đặc thù yêu cầu công tác. Yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải là người trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

1.2. Tăng cường kiểm tra, khảo sát CCHC, đẩy mạnh theo hướng đột xuất, không báo trước. Đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC và kết quả thực hiện các chỉ tiêu CCHC. Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

1.3. Kiểm tra tiến độ, xây dựng, tham mưu và triển khai các Chương trình, Đề án theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình CCHC và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của UBND Thành phố về việc thực hiện hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

1.4. Hoàn thiện, nâng cấp và khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý công tác CCHC của Thành phố.

1.5. Rà soát và tổ chức thực hiện các giải pháp cải thiện, khắc phục hạn chế, thiếu sót trong công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) của Thành phố, của sở, ban - ngành, UBND quận - huyện.

1.6. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đưa ra đề xuất, sáng kiến. Chủ động phát hiện những mô hình, giải pháp sáng tạo trong CCHC để nhân rộng tại từng địa phương, từng ngành, lĩnh vực và trên địa bàn Thành phố, kịp thời viết bài thông tin trên Bản tin CCHC của Chính phủ.

1.7. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC.

1.8. Nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các địa phương có điều kiện khác nhau trong nước; trao đổi, hợp tác quốc tế nhằm tìm ra các giải pháp,

mô hình mới, cách làm hay để tham mưu, áp dụng vào thực tiễn của Thành phố; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật với các đối tác đặc biệt theo định hướng của Thành ủy trong lĩnh vực CCHC.

1.9. Tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC

- Tuyên truyền CCHC theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách một cách thiết thực, phong phú, đa dạng bằng nhiều hình thức, có mô hình truyền truyền rõ ràng, hiệu quả; gắn kết quả công tác CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

- Có sản phẩm, mô hình tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC của từng cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức Hội thi tìm hiểu về CCHC trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Nhân dân trên địa bàn Thành phố theo các hình thức phù hợp, sinh động, hiệu quả, có sức lan tỏa.

- Cổng thông tin điện tử Thành phố và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị phải có các chuyên mục dành riêng về công tác CCHC giới thiệu các mô hình, giải pháp hay trong thực hiện CCHC tại đơn vị.

- Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Báo Tuổi trẻ, Trung tâm Báo chí Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác CCHC; tuyên truyền, phổ biến kết quả đánh giá Chỉ số CCHC, kết quả khảo sát sự hài lòng của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố.

2. Công tác cải cách thể chế

2.1. Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tính hợp lý, tính khả thi và kịp thời phát hiện xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

2.2. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và trình Quốc Hội nghị quyết thay thế Nghị Quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố phù hợp với Nghị quyết mới.

2.3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế tổ chức chính quyền đô thị và nghiên cứu xây dựng hoàn thiện thể chế về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư phù hợp với đặc điểm của Thành phố.

2.4. Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo danh mục của Thành phố được phê duyệt.

2.5. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; tiếp tục nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù phục vụ cho công tác quản lý thực tiễn tại Thành phố.

2.6. Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

2.7. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật, xử lý kịp thời kết quả theo dõi thi hành pháp luật.

2.8. Thực hiện rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, công bố kịp thời danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.

2.9. Kịp thời xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị theo đúng thẩm quyền.

2.10. Triển khai, thực hiện Đề án nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025.

2.11. Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố đa dạng về hình thức và phù hợp với từng đối tượng.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC; kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3.2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

3.3. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn bộ phận một cửa các cấp, triển khai Bộ nhận diện thương hiệu đáp ứng yêu cầu của nền hành chính phục vụ.

3.4. Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.5. Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, TTHC đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Thực hiện nghiêm việc xin lỗi đối với hồ sơ trễ hẹn. Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, tiêu cực phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ, TTHC (nếu có)

3.6. Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh

doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; rà soát các thủ tục hành chính 03 (ba) năm không phát sinh hồ sơ; kiểm soát việc cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; mô hình, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính.

3.7. Rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

3.8. Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

3.9. Số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35%.

3.10. Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố.

3.11. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố đảm bảo quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ (đã sửa đổi, bổ sung), Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm của Thành phố và quy định của Chính phủ¹, giảm các tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động kém hiệu quả; giảm đầu mối tổ chức trung

¹ Thực hiện sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

gian, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; chủ động cải cách tổ chức bộ máy trong từng nội bộ cơ quan, đơn vị.

4.2. Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 33-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

4.3. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và thực hiện Đề án đầu tư - xây dựng các huyện thành quận (hoặc thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh) giai đoạn 2021 - 2030.

4.4. Tiếp tục xây dựng và thực hiện Đề án sắp xếp khu phố - ấp theo quy định của Trung ương.

4.5. Tiếp tục thực hiện Đề án thành lập Sở An toàn thực phẩm.

4.6. Tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về việc thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND thành phố Thủ Đức, UBND các quận, huyện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4.7. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế khi thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 131/2020/QH14) và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14).

4.8. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Kế hoạch giao biên chế năm 2024; tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định về phân bổ biên chế hành chính, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị và các Hội đặc thù trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023.

Tiếp tục thực hiện công tác tinh giản biên chế theo tiến độ của Đề án tinh giản biên chế (khối chính quyền) tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được phê duyệt và theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

4.9. Tiếp tục thực hiện Đề án phân cấp cho UBND thành phố Thủ Đức, ủy quyền cho UBND thành phố Thủ Đức, Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND và Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về ủy quyền cho các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố. Đồng thời, tiếp tục quy định một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện được ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã.

4.10. Tiếp tục nghiên cứu chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần; thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện công tác cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp, xếp loại, xếp hạng và công tác tổ chức, nhân sự tại Tổng Công ty, Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước thuộc Chủ sở hữu UBND Thành phố.

Giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và theo dõi về công tác nhân sự.

4.11. Nghiêm túc thực hiện quy chế phối hợp giữa các sở, ban - ngành, UBND quận - huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4.12. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khảo sát, đánh giá công tác tổ chức bộ máy, phân cấp, ủy quyền, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, tinh giản biên chế và chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn năm 2023. Kịp thời xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

5.2. Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

5.3. Công khai, minh bạch và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức;

bố trí sử dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

5.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của UBND Thành phố ban hành Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5.5. Tham mưu Thành ủy triển khai thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thành ủy Thành phố về hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035; trong đó tăng cường thu hút, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

5.6. Tiếp tục thực hiện đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương thức, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và yêu cầu phát triển của Thành phố; gắn việc triển khai thực hiện với đánh giá trải nghiệm của học viên.

- Phân công, bố trí cử 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Thành phố tổ chức. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã theo quy định; trên 80% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế, tập trung các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, phục vụ xây dựng khu đô thị sáng tạo, tương tác cao phía Đông và mục tiêu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có hợp tác, làm việc với đối tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài, phấn đấu có 25 - 35% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

5.7. Triển khai thực hiện Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027.

5.8. Xây dựng Đề án tạo động lực và giữ chân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong bộ máy chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ động nghiên cứu kinh nghiệm trong nước, quốc tế để ban hành các quy định thực hiện cải cách chế độ công vụ, đổi mới công tác tuyển dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, quy hoạch, thi tuyển chức danh lãnh đạo gắn với công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, khen thưởng, kỷ luật theo hướng năng động, linh hoạt, đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và chế độ trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

5.9. Triển khai hiệu quả Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố phê duyệt Đề án nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các Sở, ngành, UBND các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, trong đó hoàn thành các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn công chức lãnh đạo công tác CCHC và các chuyên gia về CCHC cho Thành phố.

5.10. Tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan, địa phương. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

5.11. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đảm bảo đủ năng lực, công tâm, khách quan.

Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy tắc ứng xử và thực thi công vụ trên địa bàn Thành phố; kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5.12. Triển khai xây dựng quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý, hàng năm, bổ sung thêm tiêu chí kết quả xử lý phản hồi thông tin trên Cổng thông tin 1022 và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

5.13. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Thành ủy về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung

6. Cải cách tài chính công

6.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố giai đoạn 2021 - 2030.

6.2. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) đạt trên 90%; thực hiện nghiêm quy định về sử dụng kinh phí nguồn NSNN; tăng tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

6.3. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố xây dựng ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các đơn vị.

6.4. Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ.

Có số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên cao hơn năm 2022. Giảm tỉ lệ chi trực tiếp từ ngân sách cho đơn vị sự nghiệp. Tăng tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

6.5. Tăng cường đầu tư, huy động toàn xã hội phát triển kinh tế; đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư; tăng cường kiểm tra về tài chính, ngân sách, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Đổi mới và triển khai các giải pháp thu hút đầu tư; hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo;

- Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển Thành phố;

- Kịp thời triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách;

- Tăng cường và bồi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thực hiện thu ngân sách của Thành phố tăng hơn so với Kế hoạch được Chính phủ giao hằng năm;

- Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp. tiếp xúc, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển;

6.6. 100% sở, ban - ngành, UBND quận - huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; 100% đơn vị sự nghiệp công lập về lĩnh vực giáo dục, y tế ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ công.

6.7. Chủ động trong công tác sửa chữa, xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trụ sở của UBND phường, xã - thị trấn. Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ cho các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết TTHC.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai “Chương trình chuyển đổi số của Thành phố” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh”

- Tiếp tục xây dựng và vận hành Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở; vận hành có hiệu quả Trung tâm điều hành đô thị thông minh Thành phố, Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội Thành phố, Trung tâm An toàn thông tin của Thành phố;

- Triển khai xây dựng chính quyền điện tử trong thời kỳ chuyển đổi số, chuyển đổi dần chính quyền điện tử sang chính quyền số để phù hợp với vai trò của chính quyền quản lý đô thị thông minh;

- Tập trung vào hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

7.2. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan tại Thành phố và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

7.3. Hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành nội bộ để bảo đảm thông suốt từ Thành phố đến phường, xã - thị trấn trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong giải quyết hồ sơ TTHC, mở rộng việc sử dụng ứng dụng CNTT trên nền tảng điện thoại thông minh.

7.4. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Triển khai tích hợp chữ ký số vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

7.5. Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

7.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động nội bộ của lãnh đạo Thành phố; trong phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhất là ở phường - xã, thị trấn; trong phục vụ người dân và tổ chức; mở rộng việc sử dụng trên nền tảng điện thoại thông minh.

7.8. Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Thường trực UBND Thành phố với các sở - ngành, thành phố Thủ Đức, quận, huyện và giữa các sở - ngành với thành phố Thủ Đức, quận, huyện nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại.

7.9. Mở rộng Hệ thống đơn thư, khiếu nại tố cáo đến các sở - ngành, UBND quận - huyện.

7.10. Thực hiện chế độ báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ theo yêu cầu.

7.11. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Thành phố theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

7.12. Duy trì và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 để đảm bảo 100% sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường, xã, thị trấn áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong công tác hành chính nhà nước”.

8. Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức

8.1. Thông tin, tuyên truyền công tác CCHC một cách có hiệu quả, để người dân và doanh nghiệp hiểu đúng về kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở,

ban - ngành Thành phố, UBND quận - huyện, phường, xã, thị trấn và của cả Thành phố.

- Đảm bảo đầy đủ thông tin các trường dữ liệu của người dân, tổ chức khi đến thực hiện TTHC trên giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ban hành kèm theo mẫu số 01 của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Trích xuất dữ liệu và cung cấp đầy đủ, kịp thời danh sách người dân, tổ chức đã thực hiện TTHC tại đơn vị theo yêu cầu, đề nghị của Sở Nội vụ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố.

8.2. Đảm bảo trong quá trình điều tra xã hội học phục vụ đánh giá Chỉ số CCHC, đo lường sự hài lòng của người dân thực hiện một cách khách quan, khoa học, phản ánh đúng kết quả thực hiện CCHC của Thành phố.

Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 được bố trí từ nguồn NSNN.

2. Các sở, ban - ngành và UBND các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban - ngành và Chủ tịch UBND các quận - huyện

1.1. Trên cơ sở kế hoạch công tác CCHC của Thành phố năm 2023 và căn cứ tình hình thực tế tại các đơn vị, các đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 của đơn vị mình đảm bảo tiến độ và các chỉ tiêu, nội dung của Thành phố và đơn vị đề ra; trực tiếp chỉ đạo, quản lý, đẩy mạnh công tác CCHC tại cơ quan, địa phương, lĩnh vực mình phụ trách.

1.2. Tham mưu UBND Thành phố triển khai, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC theo lĩnh vực được giao, phân công cụ thể các phòng, ban, đơn vị có liên quan phụ trách các tiêu chí, tiêu chí thành phần, định kỳ báo cáo giải trình kết quả và cung cấp tài liệu kiểm chứng theo quy định.

1.3. Lấy kết quả, hiệu quả, sáng tạo trong công tác CCHC để làm căn cứ, đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu của Kế hoạch này.

2. Ngoài việc xây dựng kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị; Thủ trưởng các sở, ban - ngành sau đây có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác CCHC trong năm 2023 trên các lĩnh vực, như sau:

2.1. Sở Nội vụ: công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cải cách chế độ công vụ.

2.2. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố: kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; chế độ báo cáo, triển khai việc tổ chức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

2.3. Sở Tư pháp: cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố.

2.4. Sở Tài chính: cải cách tài chính công; bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện công tác CCHC theo quy định; tham mưu các nội dung về tác động của công tác CCHC đối với kinh tế - xã hội theo chức năng quản lý nhà nước; phối hợp với Cục Thuế Thành phố, Cục Hải quan Thành phố quản lý và bồi dưỡng nguồn thu; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư khuyến khích kêu gọi đầu tư phát triển Thành phố.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông: thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, triển khai “Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh”; truyền thông về cải cách hành chính.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ: việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với sở, ban - ngành, UBND quận - huyện đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa; hợp tác công - tư; tham mưu các nội dung về tác động của công tác CCHC đối với kinh tế - xã hội theo chức năng quản lý nhà nước. Tham mưu theo dõi, đôn đốc, thực hiện công tác giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN.

2.8. Sở Y tế: Thực hiện hiệu quả công tác ứng dụng thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế; Triển khai, thực hiện Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ quan sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

2.9. Sở Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện hiệu quả công tác ứng dụng thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực giáo dục. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ quan sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông)

2.10. Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố: nghiên cứu đổi mới phương pháp đánh giá hài lòng; khảo sát về chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích trong lĩnh vực: dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đô thị; thoát nước đô thị; điện; cung cấp nước sạch; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị. Phối hợp với Sở Nội vụ khảo sát, đánh giá kết quả tác động của CCHC đối với các sở, ban - ngành, UBND quận - huyện.

2.11. Cục Hải quan Thành phố, Cục Thuế Thành phố, Công an Thành phố, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Sở Ngoại vụ Thành phố, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố: ngoài việc triển khai thực hiện chỉ đạo theo ngành, xây dựng kế hoạch triển khai đồng bộ công tác CCHC của Thành phố, trong đó tập trung thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách TTHC, mở rộng việc thực hiện và phối hợp đồng bộ với sở, ban - ngành, UBND quận - huyện trong triển khai cơ chế một cửa liên thông và liên thông một cửa điện tử trên địa bàn Thành phố, liên thông thủ tục ngành dọc.

2.12. Mời Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn Viên chức Thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các thành viên, người dân, doanh nghiệp trực tiếp giám sát và tham gia thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC của Thành phố.

2.13. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố: thực hiện giám sát, phản biện việc triển khai và kết quả công tác CCHC tại các sở, ban - ngành và UBND các cấp. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn Thành phố.

2.14. Đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: thực hiện giám sát việc triển khai công tác CCHC tại các sở, ban - ngành và UBND các cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, sở, ban - ngành, UBND quận - huyện có văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND Thành phố xem xét, quyết định./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4291**/QĐ-UBND ngày **09** tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông về CCHC				
1.1	Kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác Ban Chỉ đạo CCHC Thành phố	Quyết định	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng sở, ban, ngành	Khi có phát sinh
1.2	Thực hiện kiểm tra, khảo sát theo các chỉ tiêu CCHC				
1.2.1	Kiểm tra, khảo sát CCHC định kỳ tối thiểu 40% các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND Thành phố và UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức, tối thiểu 20% phường - xã, thị trấn; một số cơ quan ngành dọc.	- Quyết định ban hành Kế hoạch - Báo cáo kết quả kiểm tra	Giám đốc Sở Nội vụ	Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo CCHC Thành phố và các cơ quan được mời tham gia kiểm tra, khảo sát	- Quý I: trình kế hoạch - Quý II và quý III năm 2023 tiến hành kiểm tra và báo cáo kết quả
1.2.2	Kiểm tra, khảo sát CCHC định kỳ 40% các cơ quan, đơn vị trực thuộc	- Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo/Thông báo kết luận kiểm tra	Thủ trưởng sở, ban, ngành	Triển khai thực hiện tại đơn vị	Hoàn thành trong tháng 10 năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.2.3	Kiểm tra, khảo sát CCHC định kỳ 40% các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện và 20% phường - xã, thị trấn.	- Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo/Thông báo kết luận kiểm tra	Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Triển khai thực hiện tại đơn vị	Hoàn thành trong tháng 10 năm 2023
1.3	Công bố Chỉ số CCHC năm 2022 và triển khai công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức năm 2023	Quyết định công bố	Hội đồng đánh giá chỉ số CCHC sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Theo Kế hoạch được duyệt
1.4	Hoàn thiện, nâng cấp và khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý công tác CCHC của Thành phố	Các Quyết định đầu tư	Giám đốc Sở Nội vụ	- Sở Tài chính; - Sở Thông tin và Truyền thông.	Trong năm 2023 và các năm tiếp theo
1.5	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác CCHC	Văn bản triển khai Kế hoạch	Giám đốc Sở Nội vụ	- Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận - huyện	Trong năm 2023
1.6	Trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các địa phương có điều kiện khác nhau trong nước, hợp tác quốc tế nhằm tìm ra các giải pháp, mô hình mới, cách làm hay để tham mưu, áp dụng vào thực tiễn của Thành phố	- Kế hoạch - Báo cáo	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Quý II năm 2023
1.7	Xây dựng chuyên mục dành riêng về công tác CCHC giới thiệu các mô hình, giải pháp hay trong thực hiện CCHC tại đơn vị trên Cổng	Bài viết	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ kiểm tra việc	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	thông tin điện tử Thành phố và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị			thực hiện nội dung này	
1.8	Tổ chức Hội thi tìm hiểu về CCHC trong đội ngũ CBCCVC, đoàn viên công đoàn, đoàn viên Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và nhân dân trên địa bàn Thành phố theo các hình thức phù hợp, sinh động, hiệu quả, có sức lan tỏa	Hội thi	Giám đốc Sở Nội vụ; Thành Đoàn; Công đoàn Viên chức	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
1.9	Chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác CCHC trên địa bàn Thành phố	- Chuyên mục, bài viết - Chuyên mục tiếp nhận phản ánh, kiến nghị	- Giám đốc Sở Nội vụ, - Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Báo Tuổi trẻ, Trung tâm Báo chí Thành phố (Sở Thông tin và Truyền thông)	- Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức - Mời Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
				chính trị - xã hội Thành phố	
1.10	Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền CCHC	- Kế hoạch - Văn bản triển khai	Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Quý I năm 2023
1.11	Hàng quý gửi ít nhất 01 bài viết/mô hình/sản phẩm tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC về Ban Chỉ đạo CCHC Thành phố (cchc.snv@tphcm.gov.vn)	Bài viết, mô hình, sản phẩm	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Hàng quý
2	Cải cách thể chế				
2.1	Ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do cơ quan nhà nước cấp trên giao	Quyết định	Giám đốc Sở Tư pháp	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
2.2	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023	- Kế hoạch - Báo cáo - VBQPPL của Thành phố bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung qua kỳ hệ thống hóa	Giám đốc Sở Tư pháp	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	- Quý I năm 2023: trình và triển khai Kế hoạch - Trong tháng 10 2023: Các sản phẩm còn lại

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.3	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023	- Kế hoạch - Báo cáo	Giám đốc Sở Tư pháp	- Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	- Quý I năm 2023: trình và triển khai Kế hoạch - Trong tháng 10 2023: Các sản phẩm còn lại
2.4.	Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và trình Quốc hội Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh	Báo cáo, Dự thảo	Sở Kế hoạch và đầu tư	- Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Nội vụ. - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Quý I năm 2023
2.5	Theo dõi, đôn đốc tiến độ xây dựng, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết được phân công thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND Thành phố và UBND Thành phố	Báo cáo	Giám đốc Sở Tư pháp	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Theo từng Quý (Quý I, II, III) và tổng kết năm
2.6	Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01	- Quyết định, Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước				
2.7	Triển khai, thực hiện Đề án nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025	- Quyết định; - Kế hoạch	Giám đốc Sở Tư pháp	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Quý I năm 2023
2.8	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố đa dạng về hình thức và phù hợp với từng đối tượng.	- Quyết định/Kế hoạch; - Báo cáo	Giám đốc Sở Tư pháp	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
3	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)				
3.1	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	- Kế hoạch - Báo cáo	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
3.2	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn bộ phận một cửa các cấp, triển khai Bộ nhận diện thương hiệu đáp ứng yêu cầu của nền hành chính phục vụ	- Kế hoạch, văn bản chỉ đạo - Báo cáo - Bộ phận Một cửa được kiện toàn, hoạt động hiệu quả	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức		Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.3	Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia	- Thông tin về TTHC được công bố theo quy định; thông tin tiếp nhận, giải quyết TTHC được công khai, minh bạch - Hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia	- Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Trong năm 2023
3.4	Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; rà soát các thủ tục hành chính 03 (ba) năm không phát sinh hồ sơ; kiểm soát việc cung cấp thủ tục hành chính trên môi	- Các Kế hoạch - Phương án đơn giản hóa - Các Báo cáo	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	trường điện tử; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; mô hình, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính				
3.5	Rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025	- Kế hoạch - Các Báo cáo	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023 và các năm tiếp theo
3.6	Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ	- Văn bản chỉ đạo - Báo cáo	Chánh Văn phòng UBND Thành phố Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức		Trong năm 2023
3.7	Số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (sở, ban - ngành), cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35%	- Kế hoạch - Báo cáo - Hồ sơ được số hóa	- Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố; - Giám đốc Sở Nội vụ	Quý I năm 2023: ban hành Kế hoạch
3.8	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023	Kế hoạch	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch	Quý I năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
				UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	
3.9	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố	- Kế hoạch - Báo cáo	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Quý II năm 2023: ban hành Kế hoạch. Quý III năm 2023: tổ chức thực hiện
3.10	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn từ 98% trở lên trong từng lĩnh vực, riêng lĩnh vực xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tỷ lệ đạt 95% trở lên.	- Hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên trong từng lĩnh vực. - Hồ sơ xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng hạn đạt trên 95%. - Báo cáo	- Chánh Thanh tra Thành phố; - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Trong năm 2023
3.11	Trên 80% các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn từ 97% trở lên	- Hồ sơ TTHC đúng hạn từ 97% trở lên tại trên 80% các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai - Báo cáo	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường		Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.12	Giảm tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trên lĩnh vực đất đai và lĩnh vực đầu tư xuống còn dưới 3%.	Báo cáo	- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức		Trong năm 2023
3.13	Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên.	- Kế hoạch - Báo cáo	Viện nghiên cứu và phát triển	Giám đốc Sở Nội vụ	Quý I năm 2023: ban hành Kế hoạch
3.14	Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt 95% trở lên.	- Kế hoạch - Báo cáo	- Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo - Giám đốc Sở Y tế - Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Quý I năm 2023: ban hành Kế hoạch
3.15	Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt 95% trở lên.	Báo cáo	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Trong năm 2023
3.16	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, thủ tục hành chính được tiếp	Cơ quan, đơn vị xử lý 100% phản ánh,	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố		Khi phát sinh

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	nhận, xử lý, trả lời và công khai kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung), Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND.	kiến nghị và cập nhật kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, đôn đốc và báo cáo tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên địa bàn Thành phố.	- Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức		Định kỳ hàng quý
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
4.1	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm của Thành phố và quy định mới, giảm các tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động kém hiệu quả; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; chủ động cải cách tổ chức bộ máy trong từng nội bộ cơ quan, đơn vị.	- Kế hoạch - Quyết định - Quy chế làm việc/tổ chức và hoạt động - Báo cáo	- Giám đốc Sở Nội vụ - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023
4.2	Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCCL) theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định	- Giám đốc Sở Nội vụ - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.3	Hoàn thành Đề án nhánh “Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước của chính quyền các huyện trong quá trình chuyển từ huyện thành quận hoặc thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh”	Quyết định	- Giám đốc Sở Nội vụ (đề án nhánh và vai trò chủ trì); - Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao đề án nhánh	Thủ trưởng sở, ban - ngành; Chủ tịch UBND các huyện	Trong năm 2023
4.4	Xây dựng, thực hiện việc sắp xếp khu phố - ấp theo quy định của Trung ương	Quyết định	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023
4.5	Thực hiện Đề án thành lập Sở An toàn thực phẩm	Đề án	Trưởng ban Ban An toàn thực phẩm	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023
4.6	Thực hiện việc giao biên chế định kỳ hằng năm phù hợp với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong ĐVSNC	Quyết định	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023
4.7	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch, đề án đã đề ra và theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.	Quyết định	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.8	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế khi thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức	Báo cáo	Chủ tịch UBND 16 quận, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023
4.9	Chuyển đổi các ĐVSNCL có đủ điều kiện sang công ty cổ phần	Quyết định	Giám đốc Sở Tài chính	- Giám đốc Sở Nội vụ; - Thủ trưởng các ĐVSNCL	Trong năm 2023
4.10	Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan đơn vị; trong đó đảm bảo số lượng cấp phó của cơ quan, đơn vị theo quy định; đảm bảo tuyển dụng, sử dụng, bố trí CBCCV phải theo đúng yêu cầu vị trí việc làm và quy định pháp luật	- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra - Báo cáo/Thông báo kết luận; giải pháp khắc phục	- Giám đốc Sở Nội vụ - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ (tổng hợp)	Hoàn thành trong tháng 10 năm 2023
4.11	Tiếp tục triển khai, theo dõi, kiểm tra và đánh giá hiệu quả cơ chế ủy quyền	- Quyết định - Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo	Giám đốc Sở Nội vụ	- Giám đốc Sở Tư pháp - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch	Hoàn thành trong tháng 10 năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
				UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	
4.12	Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.	- Kế hoạch kiểm tra; - Quyết định; - Báo cáo	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan	Hoàn thành trong tháng 10 năm 2023
5	Cải cách chế độ công vụ				
5.1	Hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	Quyết định	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
5.2	Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.	Quyết định	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
5.3	Công khai, minh bạch và đổi mới hình thức tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá, phân loại CBCCVN theo vị trí việc làm đã được phê duyệt	- Văn bản triển khai theo quy định - Đề xuất triển khai mới	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.4	Thực hiện đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) theo kế hoạch được phê duyệt và đăng ký.	- Quyết định - 100% các lớp học - Báo cáo	Giám đốc Sở Nội vụ	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
5.5	Phân công, bố trí cử 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Sở Nội vụ Thành phố tổ chức.	- Văn bản cử tham gia các lớp; - Báo cáo kết quả đào tạo	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	Trong năm 2023
5.6	Thực hiện Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của UBND Thành phố ban hành Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	- Quyết định, - Kế hoạch triển khai	Giám đốc Sở Nội vụ	- Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy; - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
5.7	Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thành ủy Thành phố về hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035	- Kế hoạch - Báo cáo	Giám đốc Sở Nội vụ.	Thủ trưởng các cơ quan có liên quan	Trong năm 2023
5.8	Đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của CBCCVC, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có hợp tác, làm việc với	Kế hoạch	Giám đốc Sở Nội vụ.	- Giám đốc Sở Ngoại vụ;	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đối tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài			- Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	
5.9	Triển khai, thực hiện Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027.	Kế hoạch	- Giám đốc Sở Nội vụ. - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
5.10	Triển khai, thực hiện Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố phê duyệt Đề án nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ CBCCVC làm công tác CCHC ở các Sở, ngành, UBND các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025	Kế hoạch	- Giám đốc Sở Nội vụ; - Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan đến Đề án; - Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố.	- Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức. - Thủ trưởng cơ quan ngành dọc; - Văn phòng Thành ủy	Trong năm 2023
5.11	Xây dựng Đề án tạo động lực và giữ chân CBCCVC và người lao động trong bộ máy chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	- Quyết định; - Kế hoạch	- Giám đốc Sở Nội vụ. - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.12	Xây dựng Đề án xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đảm bảo đủ năng lực, công tâm, khách quan	- Quyết định; - Kế hoạch	- Giám đốc Sở Nội vụ. - Thanh tra Thành phố - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
5.13	Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy tắc ứng xử và thực thi công vụ trên địa bàn Thành phố	- Thông báo kiểm tra - Báo cáo	- Giám đốc Sở Nội vụ, - Tổ kiểm tra liên ngành việc thực hiện Quy tắc ứng xử - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Nội vụ	- Quý I năm 2023: Thông báo lịch kiểm tra công vụ - Kiểm tra thường xuyên trong năm 2023. - Báo cáo trong tháng 11 năm 2023
6	Cải cách tài chính công				
6.1	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố giai đoạn 2021 - 2030	Báo cáo	Giám đốc Sở Tài chính	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.2	Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu	Giải pháp	- Giám đốc Sở Tài chính - Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố; Cục trưởng Cục thuế Thành phố	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
6.3	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt trên 90%; thực hiện nghiêm quy định về sử dụng kinh phí nguồn ngân sách nhà nước	- Kế hoạch triển khai thực hiện - Báo cáo kết quả	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổng hợp) - Giám đốc Sở Tài chính, - Giám đốc Kho bạc Nhà nước TP.HCM	Trong năm 2023
6.4	100% các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố xây dựng ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	- Quyết định - Báo cáo kiểm tra	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Tài chính	Trong Quý II năm 2023
6.5	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các đơn vị.	- Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo	Giám đốc Sở Tài chính	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Quý I năm 2023: Ban hành Kế hoạch.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.6	Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan nhà nước và ĐVSNCL theo quy định của Chính phủ. Có số ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên cao hơn năm 2022. Giảm tỉ lệ chi trực tiếp từ ngân sách cho đơn vị sự nghiệp. Tăng tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các ĐVSNCL	- Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo	- Giám đốc Sở Tài chính - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Tài chính	Quý I năm 2023: Ban hành Kế hoạch.
6.7	Triển khai biện pháp khuyến khích đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức xã hội hóa khác theo đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển Thành phố	Văn bản tham mưu	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
6.8	Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Chính phủ; thường xuyên kiểm tra các ĐVSNCL thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.	Báo cáo	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Sở Tài chính	Trong năm 2023
6.9	Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp	Văn bản/giải pháp	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.10	Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo	- Kế hoạch - Báo cáo	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
6.11	Triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Kế hoạch	Giám đốc Sở Tài chính	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
6.12	Triển khai đối thoại doanh nghiệp, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp. tiếp xúc, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển	Kế hoạch	Giám đốc Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	- Quý I năm 2023: Ban hành Kế hoạch - Kiểm tra thường xuyên trong năm 2023. - Báo cáo trong tháng 11 năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.13	100% sở, ban - ngành, UBND quận - huyện, UBND xã, phường, thị trấn thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; 100% ĐVSNCL về lĩnh vực giáo dục, y tế ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ công.	Báo cáo	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	- Giám đốc Sở Tài chính; - Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Trong năm 2023
6.14	Chủ động trong công tác sửa chữa, xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trụ sở của UBND phường, xã - thị trấn. Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ cho các hoạt động của CBCCVC nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết TTHC.	Báo cáo	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Tài chính	Trong năm 2023
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				
7.1	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Thành phố theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Ứng dụng	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.2	Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; triển khai giải pháp kỹ thuật thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Hệ thống thông tin	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố; - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
7.3	Triển khai Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và xây dựng chính quyền điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo nội dung tại Đề án, Kế hoạch	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	- Giám đốc Sở Nội vụ - Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
7.4	Kế hoạch triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2023	Kế hoạch	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Quý I năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.5	Hoàn thiện Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của thành phố (LGSP) chia sẻ, liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP)	Báo cáo	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
7.6	Tiếp tục Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Thường trực UBND Thành phố với các sở - ngành, thành phố Thủ Đức, quận, huyện và giữa các sở - ngành với thành phố Thủ Đức, quận, huyện.	- Hợp trực tuyến - Ứng dụng, phần mềm cải tiến	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch UBND phường - xã, thị trấn	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023
7.7	Mở rộng Hệ thống đơn thư, khiếu nại tố cáo đến các sở - ngành, UBND quận - huyện.	Ứng dụng	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023
7.8	Hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành nội bộ theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ	- Kế hoạch - Ứng dụng, phần mềm cải tiến	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch UBND phường - xã, thị trấn	Quý I năm 2023
7.9	100% Các đơn vị, cán bộ, công chức lãnh đạo; cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC tại các đơn vị thực hiện chữ	Kế hoạch sử dụng chữ ký số	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch	Quý I năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	ký số trong giải quyết hồ sơ TTHC, tiến tới toàn bộ cán bộ, công chức trên địa bàn Thành phố thực hiện chữ ký số trong thực hiện công vụ.			UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	
7.10	Bố trí phương tiện làm việc hiệu quả, hiện đại cho đội ngũ CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp chính quyền	- Nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện giải quyết công việc - Báo cáo	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	- Giám đốc Sở Tài chính - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023
7.11	100% văn bản, tài liệu giải quyết công việc trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ những văn bản mật).	- Báo cáo kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả kiểm tra	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023
7.12	100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011	- Báo cáo kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả kiểm tra	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023
7.13	Thực hiện chế độ báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ theo yêu cầu.	Ứng dụng	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.14	Xây dựng nền tảng số hóa thành phố	Hệ thống số hóa	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Trong năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH